TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:145/2022/HS-ST
Ngày 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh

2. Ông Nguyễn Duy Tính

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2022/ TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:160/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. THÀO KIM H - sinh ngày 21/3/1984 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: tổ 30, khu H, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Mí D - sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST ngày 25/02/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ Xử H 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2003 và 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, H ra trại 12/7/2010, chấp hành xong án phí ngày 31/5/2005; Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2011/HS-ST ngày 13/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Xử H 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2011 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Hòa ra trại 25/9/2019, chấp hành xong án phí ngày 17/11/2011; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 255/HSST ngày 30/12/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ Xử Hòa 2 năm tù về tội "Cướp tài sản công dân" và 9 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân", buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 2 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/1999, buộc H bồi thường cho các bị hại 315.800 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Thời điểm phạm tội, Hòa dưới 16 tuổi; Bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 13/12/2001

của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì Xử H 9 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2001, buộc H bồi thường cho bị hại 10.500đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thời điểm phạm tội, H dưới 18 tuổi; Bản án hình sự sơ thẩm số 120 ngày 17/9/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Xử H 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2002 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. H ra trại 18/6/2003, chấp hành xong án phí 26/8/2006; Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử H 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (giá trị tài sản 19.000.000 đồng) và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2022 đến ngày 01/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. HOÀNG VĂN TH - sinh ngày 03/01/1969 tại xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: đội 8, khu Mt, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Có vợ là Lê Thị H - sinh năm 1973, bị cáo chưa có con; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 60 ngày 21/5/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú Xử T 02 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với hình phạt còn lại của bản án số 42 ngày 26/4/1993 của Tòa án tỉnh Vĩnh Phú là 22 tháng 22 ngày, tổng hợp chung cả hai bản án là 46 tháng 22 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/1993 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 03/9/1997, chấp hành xong án phí ngày 07/01/1995; Bản án hình sự sơ thẩm số 105/HSST ngày 15/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử T 13 năm tù về tội "Cướp tài sản công dân" (giá trị dưới 2.000.000 đồng), 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" (giá trị trên 2.000.000 đồng), 5 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt chung là 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/1998, phạt quản chế 05 năm sau khi mãn hạn tù, bồi thường cho bị hại 370.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. T ra trại ngày 27/8/2018, chấp hành xong án phí ngày 23/8 và 20/9/2001. Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 112 ngày 25/01/2000 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội giữ nguyên bản án sơ thẩm số 105/HSST ngày 15/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 54/ST-HS ngày 17/10/1986 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú Xử T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản công dân" (giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng) và 30 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thời điểm phạm tội T dưới 18 tuổi; Bản án hình sự sơ thẩm số 6 ngày 20/01/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" và 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". (Tài liệu liên quan hiện Tòa án không còn lưu trữ); Bản án hình sự sơ thẩm số 42/HS-ST ngày 26/4/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú Xử T 02 năm 6 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản công dân" (giá trị tài

sản dưới 2.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 24/01/1993, buộc bồi thường cho bị hại 720.000 đồng và 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 35.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự; Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử T 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (giá trị tài sản 19.000.000 đồng) và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2022 đến ngày 01/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3. TRẦN ANH T - sinh ngày 14/6/1979 tại phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Tổ 28C, khu P, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hồng Q (đã chết) và con bà Cao Thị K - sinh năm 1954; Có vợ là Lê Thị T - sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: QĐ xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Đoan Hùng số 112/QĐ-XPHC ngày 09/6/2021 xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" và 2.500.000 đồng về hành vi "Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh sự, nhân phẩm người khác". Tuấn chưa chấp hành; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 91 ngày 16/9/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt T 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản công dân" (tài sản trị giá 2.500.000 đồng), buộc bồi thường cho bị hại 625.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự và 50.000 đồng án phí dân sự. (Bản án số 169/2015 nhận định là nhân thân); Bản án hình sự sơ thẩm số 81/1997/HSST ngày 16/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" . Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 91/1996 ngày 16/9/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì buộc T chấp hành chung cho cả hai bản án là 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/7/1997 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại 12/7/1998, nộp án phí ngày 14/8/2002; Bản án hình sự sơ thẩm số 126/HSST ngày 22/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt T 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", thời hạn tù tính từ ngày 29/01/1999, phạt quản chế 5 năm sau khi mãn hạn tù (tài sản trị giá 2.215.000 đồng) và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tuấn ra trại ngày 29/10/2001, nộp án phí ngày 16/5/2000; Bản án hình sự sơ thẩm số 128HS/ST ngày 19/9/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt T 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2002, phạt quản chế 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù (giá trị tài sản 629.999 đồng) và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại 09/7/2004, nộp án phí ngày 20/10/2003; Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2006/HSST ngày 24/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Tuấn 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản 600.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2006 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 14/12/2007, nộp án phí 15/8/2006; Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2012/HSST ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì Xử T 27 tháng tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 19.140.000 đồng). Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2011. Buộc T bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 10.400.000 đồng, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 520.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. T ra trại ngày 22/3/2014, được miễn án phí ngày 14/4/2022, đối với số tiền bồi thường đến nay các bị hại không yêu cầu bồi thường nữa; Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2015 (giá trị tài sản 9.070.000 đồng) và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 20/7/2016, nộp án phí ngày 30/9/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2022 đến ngày 01/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

4. TRẦN QUANG T - sinh ngày 29/5/1989 tại xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu L, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc S - sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2008/HS-ST ngày 23/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử T 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản 6.720.000 đồng), tổng hợp với 8 tháng 24 ngày tù của bản án số 57 ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc T chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 tháng 24 ngày tù, thời hạn tính từ ngày 13/4/2008 và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 04/01/2010, nộp án phí ngày 26/12/2008; Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2011/HSST ngày 19/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn xử 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2011 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 28/01/2014, nộp án phí ngày 23/7/2012; Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử T 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2014 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 27/9/2021, nộp án phí ngày 03/9/2014; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2007/HSST ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử T 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (giá trị tài sản 1.000.000 đồng) và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T nộp án phí ngày 11/3/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bị hại:

- Anh Tạ Xuân H - sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 12, khu H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thành L - sinh năm 1976; địa chỉ: khu 4, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1973, địa chỉ: khu 4, xã P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 22/5/2022, Thào Kim H đi làm qua cửa hàng xăng dầu Thụy Vân thuộc Đội 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hòa thấy có 01 cây mai tứ quý, kích thước cao 2,1m, tán rộng 2,44m, chu vi gốc 0,44m của anh Tạ Xuân H đặt ở bên trái nhà điều hành của cửa hàng xăng dầu. H nảy sinh ý định trộm cắp cây mai tứ quý đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến tối cùng ngày, Hòa cùng Hoàng Văn T, Trần Anh T và Trần Quang T cùng ăn uống tại xưởng đá của anh Nguyễn Văn K ở khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (nơi Hòa và Thái làm việc). H rủ T, T, T cùng đi trộm cắp cây mai tứ quý và thỏa thuận số tiền bán được sẽ chia đều cho tất cả bốn người. Tất cả đều đồng ý. Khoảng 1 giờ ngày 23/5/2022, Hòa điều khiển xe máy kiểu dáng Dream biển kiểm soát 19K9-0623 chở Thái. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không có biển kiểm soát) mang theo 01 tấm bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam kích thước 2,95m x 3,95m và chở Tuấn cùng đi đến cửa hàng xăng dầu Thụy Vân. Khi đến nơi, quan sát thấy xung quanh không có ai nên Hòa, Thái, T đi đến vị trí chậu cây mai, còn Tuấn đứng bên ngoài đối diện cây xăng để trông xe và cảnh giới. Hòa, Thái, T cùng dùng tay lay mạnh gốc làm cây mai đổ nghiêng, bật gốc ra khỏi chậu. Sau đó, Thái đi xung quanh cây xăng và bãi đỗ xe tải của công ty cổ phần Tân Bảo Hưng (giáp cây xăng) quan sát thấy có 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, hai bánh bằng cao su, dài 2,4m, rộng 0,75m của anh Nguyễn Thành Lâm ở khu 4, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì đang để ở khu vực để xe của công ty cổ phần Tân Bảo Hưng (Khi để xe anh Lâm không gửi ai). Thái lấy chiếc xe lôi, kéo về chỗ cây mai tứ quý và cùng Hòa, T khiêng cây mai tứ quý đặt lên thùng xe. Sau đó, Hòa điều khiển xe máy biển kiểm soát 19K9-0623 chở Thái kéo theo xe lôi, còn T điều khiển xe máy chở Tuấn. Khi đi cách cửa hàng xăng dầu khoảng 100m, tất cả cùng dừng xe, T lấy tấm bạt mang theo che phủ lên cây rồi cùng đi đến nhà anh Nguyễn Văn T sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn quen biết với H. Khi đến nơi, Hòa đặt vấn đề muốn bán cây cho anh Tư. Do nghi ngờ cây mai là tài sản do Hòa trộm cắp được nên anh T báo cho Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong lúc Hòa đang giao dịch với anh Tư thì T điều khiển xe máy nhãn hiệu wave bỏ đi. Đến 3 giờ 10 phút ngày 23/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra nhà anh Tư và lập biên bản sự việc đối với T, Hòa, T, thu giữ các tài sản gồm: 01 cây mai tứ quý, 01 xe lôi tự chế, 01 chiếc bạt, 03 bộ quần áo mưa màu xanh, 01 quần mưa màu tím, 02 mũ bảo hiểm, 01 đôi giày màu đen, 01 đôi giày màu nâu, 01 xe máy biển kiểm soát 19K9-0623, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus kèm 01 sim số, 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy M12 kèm 02 sim số, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

ACE kèm 01 sim số. Cùng ngày, anh Tạ Xuân H có đơn trình báo đến Công an xã Thụy Vân và Công an thành phố Việt Trì về việc bị mất cây.

Ngày 23/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường chuyển đối tượng Th, H, T cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/6/2022, T đến Công an thành phố Việt Trì đầu thú.

Cơ quan điều tra ra yêu cầu định giá tài sản chiếc xe lôi và cây mai tứ quý các bị cáo trộm cắp ngày 23/5/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 500/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận: *"Giá 01 cây mai tứ quý còn nguyên phần tán cây, thân cây, rễ cây, gốc cây có chu vi là 44cm; cây cao 2,1m, đường kính tán cây là 2,44m, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt, có giá là 95.000.000 đồng"*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 669/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận: *"Giá 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, hai bánh cao su. Chiều dài 2,4m, chiều rộng 0,75m. Trong đó thùng xe có kích thước dài 1,32m, rộng 0,75m, cao 0,5m. Tay lôi dài 1,08m, đã qua sử dụng có giá là 2.500.000 đồng"*.

Cáo trạng số: 143/CT-VKS-HS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã quyết định truy tố bị cáo Thào Kim H, Hoàng Văn Th và Trần Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c,g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố Trần Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, nhưng xin rút một phần quyết định truy tố về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là "phạm tội 02 lần trở lên" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c,g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Thào Kim H, Hoàng Văn Thái; Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Quang T; Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Anh T. Tuyên bố: Bị cáo Thào Kim H, Hoàng Văn Th, Trần Anh T và Trần Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản" ; Xử phạt bị cáo Thào Kim H 36 đến 39 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự số: 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Thào Kim H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Buộc bị cáo Thào Kim H phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 62 đến 65 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 23/5/2022; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thái 34 đến 37 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự số: 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Văn Thái 26 (Hai

mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 60 đến 63 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 23/5/2022; Xử phạt bị cáo Trần Quang T 32 đến 35 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 01/6/2022; Xử phạt bị cáo Trần Anh T 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 23/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận anh Tạ Xuân H đã nhận lại tài sản là 01 cây mai tứ quý do các bị cáo trộm cắp; Xác nhận anh Nguyễn Thành L đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe lôi tự chế đã qua sử dụng do các bị cáo trộm cắp; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy biển kiểm soát 19K9-0623 là tài sản của anh Nguyễn Văn K; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam kích thước 2,95m x 3,95m; 03 bộ quần áo mưa màu xanh, 01 quần mưa màu tím, 02 mũ bảo hiểm, 01 đôi giày màu đen, 01 đôi giày màu nâu là trang phục các bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản các bị cáo không xin nhận lại; Trả lại cho các bị cáo điện thoại và sim đã bị thu giữ.

Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định: vào khoảng 01 giờ ngày 23/5/2022 tại cửa hàng xăng dầu Thụy Vân tại Đội 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, Thào Kim H, Hoàng Văn Th, Trần Anh T, Trần Quang T có hành vi trộm cắp 01 cây mai tứ quý kích thước cao 2,1m, tán rộng 2,44m, chu vi gốc 0,44m trị giá 95.000.000 đồng của anh Tạ Xuân H và 01 xe lôi tự chế bằng kim

loại, hai bánh bằng cao su, dài 2,4m, rộng 0,75m trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Thành L. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 97.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được cây mai tứ quý và chiếc xe lôi trả lại cho anh Hải, anh L là chủ sở hữu hợp pháp. Anh L, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Hành vi trên của bị cáo Hòa, Thái, Tuấn và T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H khi phạm còn 02 tiền án, bị cáo Th và T khi phạm tội còn 03 tiền án nên các bị cáo phải chịu thêm 01 tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

g)Tái phạm nguy hiểm."

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, bị cáo Th, T và T đều tham gia tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu bị cáo H, Th có 04 bản án xử bị cáo mà các bản án đều cùng nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu của người khác; bị cáo T có 07 bản án xử bị cáo, trong đó có 06 bản án đều cùng nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu của người khác; bị cáo T có 01 bản án xử về cùng loại tội, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, muốn có tiền tiêu sài, nhưng không chịu kiếm tiền chính đáng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H, Th, T và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được và

người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T ra đầu thú nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét hình phạt phù hợp.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cần cách ly cả 04 bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dục trừng trị và giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử Thào Kim H 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (giá trị tài sản 19.000.000 đồng) và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử Hoàng Văn Th 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (giá trị tài sản 19.000.000 đồng) và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo bị xét xử trong cùng một vụ án, chưa chấp hành bản án nêu trên nên cần tổng hợp 02 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng*", Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì thì thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/6/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cây mai tứ quý có đặc điểm như trên cho anh Hải là chủ sở hữu. Ngày 10/10/2022, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe lôi cho anh L là chủ sở hữu. Anh H, anh Lđã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên HĐXX không xem xét; nhưng cần xác nhận họ đã nhận đủ tài sản.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam kích thước 2,95m x 3,95m và 01 xe máy biển kiểm soát 19K9-0623 không có giấy tờ đăng ký không có căn cứ chứng minh thuộc quyền sử hữu của anh K, anh K để ở xưởng đá cho Th và H sử dụng vào phục vụ công việc, qua kiểm tra chiếc xe máy trên không có trong danh sách vật chứng của vụ án nào khác, anh K không đề nghị nhận lại các tài sản trên, tuy nhiên chiếc xe máy vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn chiếc bạt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy và 03 bộ quần áo mưa màu xanh, 01 quần mưa màu tím, 02 mũ bảo hiểm, 01 đôi giày màu đen, 01 đôi giày màu nâu là trang phục các bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản các bị cáo không xin nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng; Còn điện thoại bên trong có sim thu giữ của bị cáo H, Th và T không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho các bị cáo, nhưng

tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn Tưkhi các đối tượng mang cây đến bán, anh Tư nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên đã báo Công an huyện Vĩnh Tường. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave do T điều khiển khi đi trộm cắp tài sản: Đây là xe máy T mới mua lại của người khác ở Hà Nội không có biển kiểm soát. Ngày 23/5/2022, T bỏ trốn xuống Hà Nội và đã bán lại chiếc xe trên cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên xin rút nội dung trong cáo trạng xác định các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì về việc giải quyết vụ án là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Thào Kim H, Hoàng Văn Thái;

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Trần Quang T;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Trần Anh T

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Kim H, Hoàng Văn Th, Trần Anh T và Trần Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Xử phạt bị cáo Thào Kim H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự số: 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Thào Kim H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Buộc bị cáo Thào Kim H phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 62 (Sáu mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 23/5/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 35 (Ba mươi lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự số: 32/2022/HSST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân

dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Văn Th 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 61 (Sáu mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 23/5/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần Quang T 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 01/6/2022.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Anh T 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 23/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Xác nhận anh Tạ Xuân Hải đã nhận lại 01 cây mai tứ quý còn nguyên phần tán cây, thân cây, rễ cây, gốc cây có chu vi là 44cm; cây cao 2,1m, đường kính tán cây là 2,44m, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Xác nhận anh Nguyễn Thành L đã nhận lại 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, hai bánh cao su. Chiều dài 2,4m, chiều rộng 0,75m. Trong đó thùng xe có kích thước dài 1,32m, rộng 0,75m, cao 0,5m. Tay lôi dài 1,08m, đã qua sử dụng

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy biển kiểm soát 19K9-0623 là tài sản của anh Nguyễn Văn K.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam kích thước 2,95m x 3,95m và 01 xe máy biển kiểm soát 19K9-0623 là của anh Nguyễn Văn K; 03 bộ quần áo mưa màu xanh, 01 quần mưa màu tím, 02 mũ bảo hiểm, 01 đôi giày màu đen, 01 đôi giày màu nâu là trang phục các bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản các bị cáo không xin nhận lại.

- Trả lại cho bị cáo Thào Kim H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus bên trong có sim số 0973.629.658; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy M12, bên trong có 02 sim số 0365.416.173 và số 0985.752.171; Trả lại cho bị cáo Trần Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, bên trong có 01 sim số 0333.301.922, nhưng tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 07/12/2022*).

3. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thào Kim H, Hoàng Văn Th, Trần Quang T và Trần Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi NVLQ;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự TP Việt Trì;
- UBND phường Gia Cẩm, tpViệt Trì;
- UBND phường Minh Nông, tp Việt Trì;
- UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng